

Số: 3/7 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc,  
gia cầm, thủy sản năm 2017 trên địa bàn thành phố

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y năm 2015; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Theo đề nghị của Liên Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính tại Tờ trình số 19/TTrLS-SNN&TC ngày 19/01/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2017 trên địa bàn thành phố,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2017 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (có bản kế hoạch kèm theo).

### Điều 2.

 Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh động vật thành phố):

- Căn cứ Kế hoạch được duyệt, thông báo cụ thể kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2017 cho các địa phương;

- Chỉ đạo Chi cục Thú y thực hiện quy trình, thủ tục mua sắm vật tư, vắc xin, hóa chất theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Chi cục Thú y và các địa phương thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm căn cứ quy định của pháp luật, thẩm định giá và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư, hóa chất, vắc xin trình phê duyệt theo quy định; cấp phát kinh phí theo tiến độ thực hiện.



3. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, quận tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2017 tại địa phương và có trách nhiệm quyết toán theo quy định.

4. Các đơn vị có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; chịu trách nhiệm toàn bộ về tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ chi tiêu; thanh quyết toán sau 30 ngày khi kết thúc đợt tiêm phòng hoặc đợt tổng vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Thú y, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, quận và Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Sở Công Thương;
- Công an thành phố;
- CPVP;
- CV: NN, TC;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

  
**Nguyễn Xuân Bình**



## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2017 trên địa bàn thành phố**

*(Kèm theo Quyết định số 317 /QĐ-UBND ngày 15 /02 /2017  
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

## **I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH**

- Chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật (bao gồm gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi) nhằm giám sát tới từng vùng nuôi, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập, phát sinh, góp phần giảm thiệt hại kinh tế do dịch bệnh gây ra cho các hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố; hạn chế sự lây nhiễm dịch bệnh từ gia súc, gia cầm sang người; đảm bảo an toàn sinh học cho người trực tiếp tham gia công tác phòng chống dịch.

- Tiêm vắc xin tạo miễn dịch chủ động phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đảm bảo tỷ lệ bảo hộ phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm nhằm khống chế một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bảo vệ sản xuất chăn nuôi phát triển bền vững; góp phần xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố.

- Tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở làm công tác thú y, thú y thủy sản, các hộ chăn nuôi, giết mổ động vật về kỹ thuật, năng lực thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; nâng cao nhận thức của chủ cơ sở chăn nuôi, kinh doanh, giết mổ động vật về tác hại của dịch bệnh trong sản xuất chăn nuôi; trách nhiệm của người chăn nuôi, các cấp chính quyền trong phòng, chống dịch bệnh động vật.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Công tác thông tin tuyên truyền**

- Tổ chức tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng: Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn... để người dân nhận thức rõ tác hại của dịch bệnh động vật đối với sản xuất chăn nuôi, nuôi thủy sản; các quy định của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh động vật và tự giác chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi; chấp hành các quy định khung lịch thời vụ thả giống, thực hiện quy trình kỹ thuật phòng chống dịch, chủ động khai báo khi có dịch xảy ra; hướng dẫn người nuôi thực hiện tốt việc chăm sóc, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất, thu gom kinh doanh động vật thực hiện cam kết: Không giấu dịch, không vứt xác động vật chết và xả chất thải từ cơ sở chăn nuôi nhiễm bệnh chưa qua xử lý ra ngoài môi trường; không tự ý di chuyển động vật nhiễm bệnh, các dụng cụ chăn nuôi từ cơ sở nhiễm bệnh ra bên ngoài. Sử dụng thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm xử lý trong Danh mục được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và tuân thủ quy trình thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Việc tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh động vật đảm bảo được triển khai thường xuyên tới cộng đồng, tới từng hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố. Triển khai tuyên truyền trên nhiều hình thức như phát tờ rơi, phóng sự, tin bài trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng; phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, phường, thị trấn...

## **2. Công tác tập huấn**

- Mục đích: Hướng dẫn cho cán bộ thú y cơ sở, hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; quy trình giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời và các biện pháp xử lý không để dịch lây lan trên diện rộng; triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

- Thời gian tổ chức: từ 01/3/2017 - 30/11/2017.

- Số lớp tập huấn:

+ 20 lớp tập huấn cho cán bộ thú y cơ sở, các hộ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại các địa phương về các quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật;

+ 20 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành luật cho cán bộ quản lý, nhân viên thú y, người lao động trong hệ thống thú y ở địa phương.

+ 15 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động giết mổ, kinh doanh, buôn bán động vật, sản phẩm động vật cho các hộ kinh doanh, giết mổ động vật trên địa bàn thành phố.

+ 01 lớp tập huấn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về thú y do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y ban hành, cung cấp những thông tin mới nhất cho đội ngũ cán bộ Trạm Thú y các huyện, quận để triển khai có hiệu quả trên địa bàn quản lý.

- Chi cục Thú y bố trí giảng viên, chuẩn bị bài giảng, tài liệu chuyên môn và tham gia tổ chức, giảng bài tại các địa phương.

## **3. Công tác tiêm vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm**

### **3.1. Đối tượng tiêm phòng**



Tiêm phòng tổng đàn trâu, bò, dê, lợn, gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim cú) của các hộ chăn nuôi theo quy mô gia trại, chăn nuôi nhỏ lẻ hộ gia đình.

### **3.1.1. Đối với đàn gia súc**

- Đối với đàn trâu, bò: tiêm 2 loại vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng và Tụ huyết trùng trâu, bò đạt 100% tổng đàn trong diện phải tiêm phòng.

- Đối với đàn dê: tiêm vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng đạt 100% tổng đàn trong diện phải tiêm phòng.

- Đối với đàn lợn: Tiêm vắc xin phòng các bệnh đó:

+ Tiêm vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng - Phó thương hàn cho đàn lợn nuôi thịt ( $\geq 1 - 3$  tháng tuổi) đạt 100% tổng đàn trong diện phải tiêm phòng.

+ Tiêm vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng - Đóng dấu cho đàn lợn nái và đực giống đạt 100% tổng đàn trong diện phải tiêm phòng.

+ Tiêm vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn đạt 100% tổng đàn lợn trong diện phải tiêm phòng.

- Tiêm vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng cho đàn lợn nái và đực giống đạt 100% tổng đàn trong diện phải tiêm phòng.

### **3.1.2. Đối với đàn gia cầm**

- Tiêm vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm cho tổng đàn gà, vịt, ngan, ngỗng, chim cú từ 14 ngày tuổi trở lên.

- Tiêm vắc xin phòng bệnh Niu-cát-xon cho tổng đàn gà, chim cú ở mọi lứa tuổi.

- Tiêm vắc xin Dịch tả vịt cho tổng đàn vịt, ngan, ngỗng ở mọi lứa tuổi.

### **3.1.3. Đối với các cơ sở chăn nuôi công nghiệp và các trang trại chăn nuôi**

Đối với cơ sở chăn nuôi công nghiệp và các trang trại chăn nuôi đạt tiêu chí theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại, chủ cơ sở chăn nuôi tự mua vắc xin, tổ chức tiêm phòng và chịu mọi chi phí tiêm phòng.

## **3.2. Thời gian và số lượng vắc xin tiêm phòng**

### **3.2.1. Thời gian tiêm phòng**

Năm 2017, triển khai 02 đợt tiêm chính; đợt 1 vào tháng 3 - 6; đợt 2 vào tháng 9 - 12. Đồng thời thực hiện tiêm phòng bổ sung hàng tháng cho gia súc, gia cầm nuôi mới; chưa được tiêm phòng trong 02 đợt tiêm chính; gia súc, gia cầm hết thời gian miễn dịch bảo hộ theo quy định.

Tiêm phòng bao vây ổ dịch: Khi có dịch xảy ra trên địa bàn thành phố, thực hiện tiêm phòng bao vây ổ dịch tại vùng dịch uy hiếp, vùng đệm theo phạm vi xác định và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### *3.2.2. Số lượng vắc xin tiêm phòng*

#### a) Đối với gia súc

- Vắc xin LMLM gia súc (trâu, bò, dê, lợn nái và đực giống): tổng vắc xin tiêm phòng cả năm: 218.590 liều.

- Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò; tổng vắc xin tiêm phòng cả năm: 32.700 liều.

- Vắc xin phòng các bệnh đỏ cho lợn; tổng vắc xin tiêm phòng cả năm:

+ Vắc xin Tụ huyết trùng - Phó thương hàn lợn: 695.620 liều.

+ Vắc xin Tụ huyết trùng - Đóng dấu lợn: 168.880 liều.

+ Vắc xin Dịch tả lợn: 844.020 liều.

#### b) Đối với gia cầm

- Vắc xin cúm gia cầm; tổng vắc xin tiêm phòng cả năm: 10.269.000 liều;

- Vắc xin Niu-cát-xon; tổng vắc xin tiêm phòng cả năm: 7.814.450 liều (trong đó: vắc xin Niu-cát-xon < 2 tháng tuổi: 4.630.500 liều; vắc xin Niu-cát-xon > 2 tháng tuổi: 3.183.950 liều)

- Vắc xin Dịch tả vịt; tổng vắc xin tiêm phòng cả năm: 4.052.400 liều.

### *3.2.3. Phân bổ cụ thể tại các địa phương*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt, tổ chức phân bổ số lượng vắc xin tiêm phòng gia súc, gia cầm cụ thể cho các địa phương.

## **4. Công tác giám sát dịch bệnh động vật**

### ***4.1. Giám sát chủ động phát hiện dịch bệnh***

#### ***4.1.1. Giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm***

- Thời gian thực hiện: từ tháng 02/2017 đến tháng 12/2017; định kỳ 01 lần/02 tháng.

- Thực hiện công tác giám sát dịch bệnh tới các cơ sở chăn nuôi, bao gồm giám sát lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm, nhằm phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không để dịch lây lan, gây tác hại cho sản xuất chăn nuôi.

- Lấy 200 mẫu bệnh phẩm tại các cơ sở chăn nuôi theo quy mô gia trại, chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố, xét nghiệm, phát hiện sớm các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với đàn gia súc, gia cầm nuôi.



- Lấy 12.000 mẫu huyết thanh, mẫu bệnh phẩm xét nghiệm xác định sự lưu hành mầm bệnh, tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin đối với đàn gia súc, gia cầm nuôi theo quy mô gia trại, trang trại.

- Lấy 6.000 mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật.

- Thực hiện các kế hoạch giám sát sự lưu hành vi rút khác theo chỉ đạo của Cục Thú y.

#### *4.1.2. Giám sát dịch bệnh thủy sản*

- Thời gian thực hiện: từ tháng 02/2017 đến tháng 12/2017, tập trung triển khai vào vụ thả nuôi thủy sản chính theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tần suất lấy mẫu giám sát tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản giống: lấy mẫu định kỳ 01 lần/tháng; tại các vùng nuôi thủy sản lấy mẫu 01 lần/02 tháng.

- Đối với tôm nuôi: giám sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: Đốm trắng, Hoại tử gan tụy cấp tính, Đầu vàng, Hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (IHHNV), bệnh do vi khuẩn...; tổng số kiểm tra 250 mẫu gộp.

- Đối với cá: giám sát các bệnh: Hoại tử thần kinh (VNN) ở cá biển, cá nuôi nước mặn - lợ; bệnh do vi khuẩn ở cá nuôi; tổng số kiểm tra 150 mẫu gộp.

- Kiểm tra các chỉ tiêu vi sinh đối với môi trường nuôi thủy sản tại các vùng nuôi; tổng số kiểm tra 150 mẫu gộp.

#### *4.2. Giám sát bị động*

Thực hiện khi nghi ngờ động vật nuôi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc động vật ốm, chết chưa rõ nguyên nhân; Chi cục Thú y tiến hành điều tra ổ dịch, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định, đồng thời lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh theo quy định.

Các chỉ tiêu xét nghiệm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### *4.3. Giám sát sau tiêm phòng vắc xin*

Chi cục Thú y phối hợp cùng Ban Chỉ đạo các quận, huyện thực hiện lấy mẫu giám sát đánh giá tỷ lệ miễn dịch bảo hộ của đàn gia súc, gia cầm đã được tiêm vắc xin phòng bệnh. Triển khai giám sát huyết thanh tại 06 đơn vị đối với các loại vắc xin được tiêm phòng như Lở mồm long móng gia súc, Dịch tả lợn, cúm gia cầm, dịch tả vịt và Niu-cát-xon; mỗi đơn vị lấy 61 mẫu/01 loại vắc xin/đợt, tổng số 3.660 mẫu cụ thể:

+ Lấy mẫu sau tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng gia súc: 61 mẫu/đợt/ đơn vị x 6 đơn vị x 02 đợt = 732 mẫu;

+ Lấy mẫu sau tiêm phòng vắc xin Dịch tả lợn: 61 mẫu/đợt/ đơn vị x 6 đơn vị x 02 đợt = 732 mẫu;

+ Lấy mẫu sau tiêm phòng vắc xin Niu-cát-xon: 61 mẫu/đợt/ đơn vị x 6 đơn vị x 02 đợt = 732 mẫu;

+ Lấy mẫu sau tiêm phòng vắc xin Dịch tả vịt: 61 mẫu/đợt/ đơn vị x 6 đơn vị x 02 đợt = 732 mẫu;

+ Lấy mẫu sau tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm: 61 mẫu/đợt/ đơn vị x 6 đơn vị x 02 đợt = 732 mẫu.

## **5. Công tác vệ sinh khử trùng tiêu độc**

### **5.1. Đối với động vật trên cạn**

Thực hiện đồng bộ các biện pháp chủ động phòng chống dịch bệnh, ngoài việc tiêm vắc xin phòng bệnh, cần triển khai thực hiện công tác khử trùng tiêu độc trước, trong và sau mỗi đợt tiêm phòng; thực hiện tổng vệ sinh khử trùng tiêu độc các vùng ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ phát dịch cao, vùng chăn nuôi tập trung và nơi tập trung buôn bán gia súc, gia cầm khi thời tiết chuyển mùa Xuân - Hè và Thu - Đông; tập trung tiêu diệt triệt để mầm bệnh ngoài môi trường, nhằm hạn chế mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xâm nhập vào đàn gia súc, gia cầm phát sinh thành dịch, gây tác hại cho sản xuất chăn nuôi trên địa bàn thành phố; đây là một trong các biện pháp chủ động phòng chống dịch, góp phần bảo vệ sản xuất chăn nuôi. Năm 2017, tổ chức 04 đợt tổng vệ sinh khử trùng tiêu độc trên địa bàn thành phố, mỗi đợt sử dụng 20.000 lít hoá chất; tổng số hoá chất khử trùng tiêu độc phục vụ công tác phòng chống dịch năm 2017 là 80.000 lít.

### **5.2. Đối với thủy sản**

Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi thủy sản trước, trong và sau mỗi vụ nuôi bằng các loại hóa chất được phép sử dụng trong nuôi thủy sản. Bổ sung 9.007 lít hóa chất khử trùng (đảm bảo đủ 10.000 lít) dự phòng chống dịch trong quá trình nuôi, khử trùng, tiêu độc các ao, đầm nuôi nhằm bệnh nhằm tiêu diệt mầm bệnh mới xâm nhập, khoanh vùng, dập dịch kịp thời, hạn chế dịch lây lan.

## **6. Công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y**

- Tăng cường lực lượng liên ngành tại các trạm kiểm dịch Đường 5 - An Dương, Cầu Nghìn - Vĩnh Bảo, Cầu Đá Bạc - Thủy Nguyên kiểm soát chặt chẽ không để động vật, sản phẩm động vật chưa qua kiểm dịch lưu thông, vận chuyển vào tiêu thụ trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện kiểm dịch tận gốc đối với động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố Hải Phòng. Tổ chức tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật mang mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển



động vật, sản phẩm động vật, thủy sản giống vào thành phố không có giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định. Thực hiện kiểm tra lâm sàng, lấy mẫu xét nghiệm, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật theo đúng quy định.

- Triển khai công tác kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ động vật tập trung đúng quy trình theo quy định.

- Triển khai 02 đợt kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

### **7. Công tác thanh, kiểm tra**

Chi cục Thú y phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, quận triển khai công tác thanh tra chuyên ngành nhằm tuyên truyền, nhắc nhở, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực thú y, cụ thể:

- Tổ chức 03 đợt thanh, kiểm tra việc thực hiện các qui định điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy sản, giết mổ, sơ chế, kinh doanh, bảo quản động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức 03 đợt kiểm tra công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu độc phòng chống dịch tại các xã, phường, thị trấn; các hộ chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức 03 đợt thanh, kiểm tra kinh doanh, sử dụng thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, hành nghề thú y tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, hành nghề thú y.

- Tổ chức 02 đợt thanh, kiểm tra công tác kiểm dịch vận chuyển tại các tổ chức, cá nhân hoạt động xuất, bán, kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật.

- Tổ chức thanh, kiểm tra việc thi hành nhiệm vụ, công vụ đối với cán bộ công chức của 3 - 6 trạm trong đơn vị.

- Thực hiện thanh, kiểm tra đột xuất khác theo yêu cầu công tác.

### **8. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thú y lập đề án xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

### **9. Công tác chống dịch**

Khi phát hiện động vật ốm, chết, phải tiêu hủy do các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trong Danh mục bệnh phải công bố dịch hoặc các bệnh mới chưa xác định được nguyên nhân, Chi cục Thú y phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, quận triển khai các biện pháp điều tra, khoanh vùng, dập dịch kịp thời; báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí chống dịch bệnh động vật theo quy định.

### **III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ**

#### **1. Kế hoạch cung ứng các trang thiết bị, dụng cụ và bảo hộ lao động phục vụ cho công tác tiêm phòng năm 2017**

Trên cơ sở số lượng vắc xin tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm năm 2017; trang thiết bị tối thiểu cần thiết phải trang bị nhằm phục vụ cho công tác tiêm phòng gồm: Hộp xốp bảo quản vắc xin, khẩu trang, găng tay, ủng, mũ, kính, bình bơm tay, bình động cơ, sơ ranh, kim tiêm, tủ lạnh bảo quản vắc xin; cụ thể như sau:

- Quần, áo bảo hộ: 2.400 bộ (dùng cho 02 năm)
- Khẩu trang: 4.800 chiếc
- Găng tay cao su: 4.800 đôi
- Ủng cao su: 2.400 đôi
- Kính bảo hộ: 2.400 chiếc
- Hộp xốp bảo quản vắc xin tại điểm tiêm (thay thế và bổ sung): 100 cái.
- Bình bơm tay (thay thế và bổ sung): 50 chiếc
- Bình động cơ (thay thế và bổ sung): 05 chiếc
- Tủ lạnh bảo quản vắc xin (thay thế và bổ sung): 05 chiếc
- Sơ ranh tiêm gia súc: 800 chiếc
- Kim tiêm gia súc: 8.000 chiếc
- Sơ ranh liên tục tiêm gia cầm (năm 2017 số lượng tiêm vắc xin gia cầm lớn gấp 2 lần so với các năm 2015, 2016): 1.600 chiếc
- Kim tiêm gia cầm: 5.400 chiếc.

#### **2. Kế hoạch cung ứng vắc xin**

- Căn cứ kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thú y cung ứng, bảo quản và vận chuyển, cấp phát vắc xin về Ban chỉ đạo các huyện, quận đúng tiến độ theo kế hoạch. Hướng dẫn các quy trình bảo quản, vận chuyển vắc xin, hóa chất đúng quy định.



- Ban Chỉ đạo các huyện, quận tiếp nhận vắc xin từ Chi cục Thú y, bảo quản, cấp phát vắc xin cho các xã, phường, thị trấn và có trách nhiệm giám sát, hướng dẫn sử dụng vắc xin đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả phòng bệnh.

#### **IV. KẾ HOẠCH KINH PHÍ**

##### **1. Kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản**

**Tổng kinh phí: 43.137.262.250 đồng** (Bốn mươi ba tỷ, một trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Kinh phí mua vật tư, thiết bị phục vụ cho công tác tiêm phòng: 1.381.540.000 đồng;

- Kinh phí mua vắc xin: 18.276.891.150 đồng

- Kinh phí mua hóa chất phòng chống dịch động vật: 11.200.000.000 đồng;

- Kinh phí mua vật tư phục vụ công tác giám sát sau tiêm phòng: 422.853.000 đồng;

- Kinh phí mua hóa chất thủy sản bổ sung dự phòng: 1.711.330.000 đồng.

- Kinh phí tiêu hủy vỏ lọ vắc xin sau tiêm phòng: 40.000.000 đồng;

- Kinh phí thẩm định giá mua các loại vắc xin, hoá chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh: 65.000.000 đồng;

- Kinh phí thuê tư vấn đấu thầu: 80.000.000 đồng;

- Kinh phí Ban Chỉ đạo quận, huyện, xã, phường, thị trấn: 9.959.648.100 đồng (gồm: công tiêm phòng: 8.322.848.100 đồng; công phun và nhiên liệu phun hóa chất: 752.800.000 đồng; đá lạnh bảo quản vắc xin, bông cotton...: 156.000.000 đồng; hoạt động của BCD xã, phường, thị trấn: 390.000.000 đồng; hoạt động của BCD cấp huyện, quận: 160.000.000 đồng; vận chuyển, bảo quản vắc xin, thông tin tuyên truyền, họp triển khai...: 178.000.000 đồng).

**2. Nguồn kinh phí:** Sử dụng dự phòng ngân sách thành phố năm 2017.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Nguyên tắc chung**

- Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật chỉ thực sự đạt hiệu quả khi có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và người chăn nuôi; đồng thời phải thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch như: chọn giống vật nuôi khỏe mạnh, có giấy chứng nhận kiểm dịch và công bố chất lượng con giống; chăm sóc nuôi dưỡng tốt, vệ sinh tiêu độc môi trường nuôi theo quy định; nuôi theo hướng an toàn sinh học.



- Tiêm vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm chỉ thực sự đạt hiệu quả trên cơ sở tổ chức, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch như: vệ sinh tiêu độc khử trùng, chăn nuôi an toàn sinh học...

- Tiêm vắc xin phải đảm bảo đúng kỹ thuật (cách tiêm, liều tiêm, vị trí tiêm), đúng thời gian quy định, phải tiêm đủ số mũi theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y nhằm hạn chế tối đa nguy cơ biến đổi gen của vi rút, vi khuẩn gây bệnh.

- Bảo quản và sử dụng vắc xin đúng kỹ thuật, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để hư hỏng và tránh lãng phí vắc xin; luôn đảm bảo nhiệt độ từ 2 – 8<sup>0</sup>C trong suốt quá trình bảo quản vắc xin theo quy định.

## **2. Phân công trách nhiệm**

**2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** chủ trì, phối hợp cùng các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, quận tổ chức, triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả tiêm phòng về Ủy ban nhân dân thành phố; chỉ đạo Chi cục Thú y chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về trang thiết bị, kinh phí, vắc xin phục vụ cho kế hoạch tiêm phòng; hướng dẫn, tập huấn về chuyên môn, kỹ thuật; phân bổ vắc xin cho các địa phương; kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác tiêm phòng; lấy mẫu giám sát xét nghiệm đánh giá tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng.

**2.2. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng** thực hiện các biện pháp tuyên truyền phù hợp, phổ biến cho người chăn nuôi về quy trình tiêm phòng bắt buộc cho gia súc, gia cầm theo quy định của Luật Thú y; tác hại của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng gia súc, Tụ huyết trùng, Phó thương hàn, Đóng dấu, Dịch tả lợn, Niu-cát-xơn, Dịch tả vịt... và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác nhằm nâng cao nhận thức của người chăn nuôi; tích cực phối hợp cùng chính quyền và cơ quan chuyên môn trong công tác tiêm vắc xin phòng bệnh, đảm bảo đạt tỷ lệ tiêm phòng cao, đúng tiến độ thời gian theo quy định.

**2.3. Sở Công thương, Công an thành phố:** Bố trí cán bộ quản lý thị trường, cảnh sát giao thông tham gia, tăng cường lực lượng liên ngành tại các trạm kiểm dịch động vật cố định: Đường 5 huyện An Dương, Cầu Đá Bạc huyện Thủy Nguyên, Cầu Nghìn huyện Vĩnh Bảo; thường trực 24/24 giờ nhằm kiểm soát chặt chẽ việc lưu thông vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh, xuất phát từ địa phương có dịch, nhập lậu không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch của Chi cục Thú y tỉnh, thành phố nơi xuất phát.

## **2.4. Sở Tài chính**

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt và quyết toán đúng quy định.



- Hướng dẫn Chi cục Thú y trình tự thủ tục thực hiện mua sắm; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vắc xin, hóa chất, vật tư phòng chống dịch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

2.6. Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các huyện, quận, xã, phường, thị trấn:

- Căn cứ Kế hoạch của thành phố, Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch các huyện, quận xây dựng kế hoạch tiêm phòng của địa phương; chỉ đạo các ngành, đoàn thể có liên quan, Ban Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai nghiêm túc công tác tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; đảm bảo đúng tiến độ và đối tượng theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng vắc xin; trốn tránh không tiêm phòng và làm trái các nguyên tắc trong công tác phòng chống dịch; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc tiêm phòng; tổng hợp đầy đủ số lượng gia súc, gia cầm được tiêm phòng theo mẫu quy định của Chi cục Thú y, thường xuyên báo cáo về Ban chỉ đạo thành phố đúng tiến độ theo quy định.

- Ban Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn kiểm kê, lập danh sách số lượng gia súc, gia cầm cần tiêm phòng trong từng ngày để cân đối lượng vắc xin sử dụng, tuyệt đối không lãng phí vắc xin; thành lập các đội tiêm phòng, mỗi xã có thể thành lập từ 5 - 6 đội tiêm phòng dựa trên cơ sở số liệu thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm của xã, lập kế hoạch tiêm phòng cụ thể từng ngày và thông báo, tuyên truyền tới từng hộ chăn nuôi; tổ chức tiêm phòng dứt điểm từng đội, từng thôn; chủ chăn nuôi có trách nhiệm phối hợp thú y cơ sở khi tiêm phòng.

Trường hợp chủ gia súc, gia cầm không chấp hành tiêm phòng đối với đàn gia súc, gia cầm trong diện phải tiêm phòng; Ban chỉ đạo phòng chống dịch xã, phường, thị trấn lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; chủ gia súc, gia cầm phải chịu trách nhiệm và không được hỗ trợ khi dịch xảy ra.

- Ban Chỉ đạo phòng chống dịch các huyện, quận thường xuyên báo cáo bằng văn bản tiến độ, kết quả thực hiện, những khó khăn phát sinh trong quá trình tiêm phòng về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thú y

- Số điện thoại đường dây nóng: 031.3876328) để kịp thời phối hợp xử lý và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

  
Nguyễn Xuân Bình

**PHỤ LỤC I: KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM, THỦY SẢN NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (tạm tính theo báo giá)	Thành tiền	Ghi chú
I	Kinh phí mua trang thiết bị sử dụng phục vụ công tác phòng chống dịch năm 2017				1.381.540.000	Theo báo giá
1	Quần áo bảo hộ (dùng cho 02 năm)	Bộ	2.400	165.000	396.000.000	
2	Sơ ranh tiêm gia súc	Chiếc	800	92.000	73.600.000	
3	Sơ ranh liên tục tiêm gia cầm	Chiếc	1.600	146.000	233.600.000	
4	Kim tiêm gia súc	Chiếc	8.000	1.500	12.000.000	
5	Kim tiêm gia cầm	Chiếc	5.400	1.500	8.100.000	
6	Găng tay cao su	Đôi	4.800	24.800	119.040.000	
7	Khẩu trang	Chiếc	4.800	7.500	36.000.000	
8	Bình bơm động cơ (thay thế và bổ sung)	Chiếc	5	8.000.000	40.000.000	
9	Bình bơm tay (thay thế và bổ sung)	Chiếc	50	320.000	16.000.000	
10	Hộp xốp bảo quản vắc xin (thay thế và bổ sung)	Chiếc	100	650.000	65.000.000	
11	Tủ lạnh bảo quản vắc xin tại các huyện (thay thế và bổ sung)	Chiếc	5	15.000.000	75.000.000	
12	Kính bảo hộ	Chiếc	2.400	60.000	144.000.000	
13	Ủng cao su	Đôi	2.400	68.000	163.200.000	



TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (tạm tính theo báo giá)	Thành tiền	Ghi chú
II	Kinh phí mua vắc xin				18.276.891.150	Theo báo giá
1	Vắc xin LMLM gia súc Typ O (Bao gồm: Trâu, bò; dê; lợn) (25 liều/lọ)	Liều	218.590	16.695	3.649.360.050	
2	Vắc xin THT trâu, bò keo phèn (10 liều/lọ)	Liều	32.700	6.090	199.143.000	
3	Vắc xin Dịch tả lợn nhược độc, sản xuất trên môi trường tế bào	Liều	844.020	4.200	3.544.884.000	
4	Vắc xin Tụ huyết trùng - Đóng dấu lợn nhược độc đông khô (10 liều/lọ)	Liều	168.880	3.885	656.098.800	
5	Vắc xin Tụ huyết trùng - Phó thương hàn (10 liều/lọ)	Liều	695.620	3.500	2.434.670.000	
6	Vắc xin Niu-cát-xon gà		7.814.450		3.105.497.500	Tăng hơn 800 nghìn liều: Do số liệu thống kê năm 2016 và quy mô đàn thực tế của các quận, huyện tăng: 6,075 triệu con
6.1	+ Vắc xin Niu-cát-xon chịu nhiệt nhược độc đông khô dùng cho gà < 2 tháng tuổi (50 liều/lọ)	Liều	4.630.500	430	1.991.115.000	
6.2	+ Vắc xin Niu-cát-xon chủng M dùng cho gà > 2 tháng tuổi (100 liều/lọ)	Liều	3.183.950	350	1.114.382.500	
7	Vắc xin Dịch tả vịt đông khô (200 liều/lọ)	Liều	4.052.400	252	1.021.204.800	Tăng do đối tượng là vịt, ngan, ngỗng; luân chuyển đàn vịt thịt là 3-4 lứa/năm.

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (tạm tính theo báo giá)	Thành tiền	Ghi chú
8	Vắc xin Cúm gia cầm (200 liều/lọ hoặc 500 liều/lọ - Liều TB 0,5ml)	Liều	10.269.000	357	3.666.033.000	Tăng liều do bổ sung đối tượng tiêm phòng theo Phụ lục 9, Thông tư số 07/2016/TT- BNNPTNT: Đối tượng bổ sung là gà, ngan, ngỗng, chim cút. Trước đây chỉ có đối tượng là vịt
<b>III</b>	<b>Kinh phí mua hoá chất phòng bệnh gia súc</b>				<b>11.200.000.000</b>	<b>Theo báo giá</b>
1	Hoá chất khử trùng tiêu độc (bao gồm các nhóm, giá trung bình)	Lít	80.000	140.000	11.200.000.000	
<b>IV</b>	<b>Kinh phí mua vật tư, hóa chất phục vụ công tác giám sát sau tiêm phòng năm 2017</b>				<b>422.853.000</b>	<b>Theo báo giá và thực tế</b>
1	KIT ELISA phát hiện kháng thể bệnh dịch tả lợn	Bộ	2	45.600.000	91.200.000	
2	KIT ELISA phát hiện kháng thể bệnh Lở mồm long móng (1.500 test)	Bộ	1	178.000.000	178.000.000	
3	Kháng nguyên Niu-cát-xon	Ống	4	3.800.000	15.200.000	
4	Kháng nguyên Cúm gia cầm	Ống	8	3.800.000	30.400.000	
5	Thạch, hoá chất, nước cất, môi trường chuyên dùng	Đợt	2	25.000.000	50.000.000	
6	Phôi trứng vịt sạch (05 quả/mẫu x 732 mẫu + 10 quả thử ban đầu)	Quả	3.705	5.000	18.525.000	



TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (tạm tính theo báo giá)	Thành tiền	Ghi chú
7	Dụng cụ lấy mẫu và xét nghiệm: Bảo hộ, găng tay, khẩu trang, bông, cồn, xilanh, đá bảo quản lấy mẫu, ống chất huyết thanh...	Mẫu	3.660	5.000	18.300.000	
8	Công lấy mẫu	Mẫu			21.228.000	
8.1	Gia súc	Mẫu	1.464	10.000	14.640.000	Theo TT số 283/2016/TT-BTC
8.2	Gia cầm	Mẫu	2.196	3.000	6.588.000	
V	Kinh phí mua hóa chất dự phòng thủy sản	Lít	9.007	190.000	1.711.330.000	Dự phòng 10.000 lít , năm 2017 bổ sung đủ lượng dự phòng (Theo Khoản 3, điều 22; Khoản 1, Điều 23, Luật Thú y và Khoản 2, Điều 26; Điểm b, Khoản 1, Điều 27, Thông tư số 04/2016/TT-BTC) và Quyết định số 767/QĐ- UBND ngày 14/4/2015 của UBND TP đã cấp 10.000 lít hóa chất dự phòng chống dịch.
VI	Kinh phí tiêu huỷ vỏ lọ vắc xin sau tiêm phòng	01 năm			40.000.000	Theo thực tế phát sinh
VII	Kinh phí thẩm định giá mua các loại vắc xin, hoá chất, trang thiết bị bảo hộ phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh				65.000.000	Theo báo giá và thực tế

**PHỤ LỤC II: KINH PHÍ BCD PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CÀM, THỦY SẦN  
HUYỆN, QUẬN, XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN NĂM 2017**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Họp triển khai kế hoạch tiêm phòng tại các quận, huyện	Đợt	2	20.000.000	40.000.000
2	Thông tin tuyên truyền (200.000 đ/xã)	Đợt	2	39.000.000	78.000.000
3	Vận chuyển, bảo quản vắc xin hóa chất tại các địa phương	Đợt	2	30.000.000	60.000.000
4	Hoạt động của BCD cấp huyện, quận	Đợt	2	80.000.000	160.000.000
5	Hoạt động của BCD xã, phường, thị trấn (1.000.000 đ/xã)	Đợt	2	195.000.000	390.000.000
6	Đá lạnh bảo quản vắc xin, bông, cồn, xà phòng tại thời điểm tiêm (400.000 đ/xã)	Đợt	2	78.000.000	156.000.000
7	Công phun và nhiên liệu phun hoá chất	Đợt	4	188.200.000	752.800.000
7,1	<i>Công phun hoá chất khử trùng tiêu độc 01 đợt: 223 xã, phường x 2 người/xã x 4 ngày/người x 100.000 đ/người/ngày = 178.400.000 đồng</i>				
7,2	<i>Chi phí mua nhiên liệu (xăng, nhớt) dùng cho bình động cơ phun hoá chất khử trùng tiêu độc: 9.800.000 đồng.</i>				
8	Công tiêm phòng (đơn giá tính bằng 70% giá dịch vụ theo quy định Thông tư 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính):				8.322.848.100
8,1	<i>Công tiêm trâu, bò:</i>				201.432.000
a	Vắc xin Lở mồm long móng	Liều	32.700	3.080	100.716.000
b	Vắc xin Tụ huyết trùng	Liều	32.700	3.080	100.716.000
8,2	<i>Công tiêm dê</i>	Liều	27.540	1.820	50.122.800
8,3	<i>Công tiêm dê, lợn</i>				3.422.764.800
a	Vắc xin Lở mồm long móng lợn	Liều	172.120	1.820	313.258.400
b	Vắc xin Dịch tả lợn nhược độc, sản xuất trên môi trường tế bào	Liều	844.020	1.820	1.536.116.400
c	Vắc xin Tụ huyết trùng - Đóng dấu lợn nhược độc đông khô	Liều	168.880	1.820	307.361.600
d	Vắc xin Tụ huyết trùng - Phó thương hàn	Liều	695.620	1.820	1.266.028.400
8,3	<i>Công tiêm gia cầm</i>				4.648.528.500



a	Vắc xin Niu-cát-xon gà	Liều	7.814.450	210	1.641.034.500
b	Vắc xin Dịch tả vịt đông khô (200 liều/lọ)	Liều	4.052.400	210	851.004.000
c	Vắc xin Cúm gia cầm (200 liều/lọ hoặc 500 liều/lọ - Liều TB 0,5ml)	Liều	10.269.000	210	2.156.490.000
<b>Tổng cộng:</b>					<b>9.959.648.100</b>